

**CÔNG TY TNHH ADM PHẠM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ADM PHẠM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ADM PHAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ADM PHAM CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109955946

**3. Ngày thành lập:** 05/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 15, ngõ 318 Ngọc Trì, Tổ 11, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966834246

Fax:

Email: [tuangpm818@gmail.com](mailto:tuangpm818@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa<br>(trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                  | 4610     |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                      | 4631     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                    | 4633     |
| 5.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                                                                               | 4634     |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                | 4641     |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                   | 4649     |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                    | 4669     |
| 9.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Hoạt động tổ chức triển lãm, sự kiện, giới thiệu, hội nghị (trừ hợp báo)     | 8230     |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299     |
| 11. | Quảng cáo<br>(trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                            | 7310     |
| 12. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                    | 4690     |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp             | 4711     |

|     |                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                     | 4719        |
| 15. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                      | 4721        |
| 16. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                       | 4722        |
| 17. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                         | 4723        |
| 18. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                    | 4724        |
| 19. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                        | 1010        |
| 20. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                                                | 1020        |
| 21. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                           | 1030        |
| 22. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                                                                                        | 1040        |
| 23. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                    | 1050        |
| 24. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                | 1104        |
| 25. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                      | 4774        |
| 26. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                       | 4781        |
| 27. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                            | 4782        |
| 28. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                 | 4784        |
| 29. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                    | 4785        |
| 30. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                          | 4789        |
| 31. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Trừ hoạt động đấu giá tài sản                                                                                                                               | 4791(Chính) |
| 32. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                                                                        | 4799        |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                | 5225        |
| 34. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển<br>- Logistics<br>- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan | 5229        |
| 35. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                       | 5610        |
| 36. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                               | 5621        |
| 37. | Dịch vụ ăn uống khác<br>(trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                         | 5629        |
| 38. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>(Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)                                                                                                                                      | 5630        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 39. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751 |
| 40. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 41. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 42. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 43. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762 |
| 44. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763 |
| 45. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại Nhà nước cấm)                                                                                    | 4764 |
| 46. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |
| 47. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 48. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem tiền kim khí                                                                    | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/08/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040087017620

Ngày cấp: 07/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH B1704, N04a, Khu Đ.N.Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH B1704, N04a, Khu Đ.N.Giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội